TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 27 - 9 - 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thanh Hải**

C*ác Hội thẩm nhân dân*: Bà **Nguyễn Thị Nhung**

Bà **Phan Thị Bích**.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Hoài Thương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Minh** - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2023/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc "tranh chấp hôn nhân gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐST HNGĐ ngày 08/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hương G**, sinh năm 1981.

Nơi ĐKHKTT: Nhà số B, ngách M, tổ T, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm, 1973.

Nơi ĐKHKTT: Nhà số B, ngách M, tổ T, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Hiện đang sống tại Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn ly hôn đề ngày 20/6/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương G trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc A qua quá trình tìm hiểu nhau đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/4/1999 tại UBND phường H, thành phố Hòa Bình. Quá trình chung sống hạnh phúc, năm 2003, vợ chồng cùng đi xuất khẩu lao động tại Malaysia, tới năm 2006 thì về nước. Đến năm 2012, anh Ánh tiếp tục đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, tới năm 2014 anh Ánh có về Việt Nam nghỉ phép 20 ngày, đến nay anh không trở về Việt Nam nữa. Do hai vợ chồng

sống xa nhau, không thường xuyên quan tâm động viên lẫn nhau nên tình cảm không còn. Đề nghị Tòa án cho chị và anh A được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 18/10/1999, cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 30/12/2008, cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 05/01/2011. Hiện, cháu Nguyễn Thị Ngọc A đã trưởng thành và lập gia đình, còn cháu T và cháu D đang ở cùng chị Giang. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu T và cháu D. không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung:

Tài sản chung: Vợ chồng có ngôi nhà mua của công ty Cổ phần Sông Đà đứng tên chị G, hiện nay chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tài sản chung chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn anh Nguyễn Ngọc A trình bày*:**

Anh Ánh xác nhận anh và chị Nguyễn Thị Hương G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H ngày 12/4/1999. Thời gian đầu sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc. Từ 2003 đến năm 2005, vợ chồng cùng đi xuất khẩu lao động tại Malaysia rồi về nước. Tháng 02/2014, anh A tiếp tục đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, hiện nay vẫn đang bên Hàn Quốc. Do hai vợ chồng sống xa nhau đã lâu nên tình cảm không còn, nay chị G đề nghị ly hôn anh A cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 18/10/1999, cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 30/12/2008, cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 05/01/2011. Hiện, cháu Ngọc A đã lập gia đình, cháu T và cháu D đang ở cùng chị G. Anh A nhất trí để cho chị G được nuôi cháu T và cháu D. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng có 01 căn nhà cấp 4 tại số B, ngách M, tổ T, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Anh chị tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ chung không có, không đề nghị giải quyết.

Anh A trình bày do đang làm việc tại Hàn Quốc nên việc về Việt Nam giải quyết vụ án là khó khăn. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Mọi giấy tờ văn bản anh A ủy quyền cho anh trai là Nguyễn Văn B (địa chỉ: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam) thay mặt anh giao nhận với Tòa án.

Người được ủy quyện giao nhận văn bản tố tụng anh Nguyễn Văn B trình bày: Tại bản tự khai ngày 16/8/2023, anh Nguyễn Văn B trình bày: anh B là anh trai anh A, việc anh A chị G ly hôn anh có nắm được vì anh A có gọi

điện nói chuyện và nhờ giao nhận văn bản tố tụn với Tòa án, anh đồng ý nhận ủy quyền này.

Tại các đơn trình bày nguyện vọng, cháu Nguyễn Anh D và cháu Nguyễn Thị Anh T trình bày: Cháu D và cháu T hiện đang sống cùng mẹ là chị Nguyễn Thị Hương G. Cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị G và anh A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm:***

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhưng thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục niêm yết và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định.

- *Về nội dung:* Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cho thấy mâu thuẫn giữa chị G và anh A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G, xử cho anh D được ly hôn chị Ánh.

Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Anh D và cháu Nguyễn Thị Anh T cho chị Nguyễn Thị Hương G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung: các bên đều xác nhận tự thỏa thuận về tài sản chung và không có công nợ chung, không đề nghị giải quyết nên không đề cập.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương G có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình giải quyết ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Ngọc A, có hộ khẩu tại tổ T, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình hiện đang lao động tại Hàn Quốc. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Chị Nguyễn Thị Hương G và anh Nguyễn Ngọc A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[**2] Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương G và anh Nguyễn Ngọc A tự nguyện tìm hiểu, ngày ngày 12/4/1999 đăng ký kết hôn tại UBND phường H ngày , thành phố Hòa Bình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc. Từ năm 2012 anh A sang sống tại Hàn Quốc, vợ chồng sống xa nhau, không thường xuyên quan tâm, chăm sóc dẫn tình cảm vợ chồng không còn. Anh A chị G đều thống nhất ly hôn để giải phóng cho nhau. Như vậy mâu thuẫn giữa chị G và anh A đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị Hương G được ly hôn anh Nguyễn Ngọc A.

Về con chung: Chị G và anh A có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1999, cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 2008, cháu Nguyễn Anh D, sinh năm 2011.

Hiện, cháu Nguyễn Thị Ngọc A 24 tuổi, đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên HĐXX không đề cập.

Cháu T và cháu D đang là học sinh và đang ở cùng chị G, chị G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh A cấp dưỡng. Cháu T và cháu D đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Phía anh A cũng nhất trí để chị G trực tiếp nuôi con. HĐXX nhận thấy, để ổn định cuộc sống của con cần giao hai con chung là cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 30/12/2008, cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 05/01/2011 cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục có căn cứ theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của chị G, anh A cũng như nguyện vọng của cháu T và cháu D. Anh Nguyễn Ngọc A có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị G chưa yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị G và anh A đều xác nhận vợ chồng có tài sản chung là 01 ngôi nhà tại số B, ngách M, tổ T, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, anh chị tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về công nợ: Chị G và anh A đều xác nhận không có nợ, không đề nghị xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Hương G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều

56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hương G, xử cho chị Nguyễn Thị Hương G được ly hôn anh Nguyễn Ngọc A.

2. ***Về con chung:*** Giao cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 05/12/2011 và cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 30/12/2006 cho chị Nguyễn Thị Hương G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Hương G chưa yêu cầu anh Nguyễn Ngọc A cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Ngọc A có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

3. ***Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị Hương G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001059 ngày 21/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình, chị G đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. ***Về quyền kháng cáo:*** Chị Nguyễn Thị Hương G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Ngọc A được quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC, VKSNDCC tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Các đương sự,
- UBND P.H, TP Hòa Bình
- Lưu HSVA.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thanh Hải